

CÔNG TY CP LONG HẬU

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
 Quý 3 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 3 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		788.264.651.717	808.477.645.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.555.861.243	14.117.595.925
1. Tiền	111		7.987.221.259	12.028.329.651
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.568.639.984	2.089.266.274
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		390.011.178	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	390.011.178	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		433.423.270.464	457.809.806.107
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	413.900.991.780	438.709.792.337
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.338.247.643	4.056.150.785
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	15.184.031.041	15.043.862.985
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		335.252.737.629	334.671.243.277
1. Hàng tồn kho	141	V.6	335.252.737.629	334.671.243.277
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.642.771.203	1.878.999.861
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	569.871.785	626.117.628
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.072.899.418	1.252.882.233

CÔNG TY CP LONG HẬU

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN

Quý 3 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		818.497.883.366	831.795.593.658
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.555.719.809	4.555.719.809
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	4.555.719.809	4.555.719.809
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		131.917.460.344	127.768.346.950
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	63.201.842.514	61.900.274.798
<i>Nguyên giá</i>	222		81.984.903.164	82.916.238.518
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.783.060.650)	(21.015.963.720)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	422.287.648	477.701.380
<i>Nguyên giá</i>	228		1.194.514.896	1.194.514.896
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(772.227.248)	(716.813.516)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	68.293.330.182	65.390.370.772
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	318.015.352.993	322.621.795.186
<i>Nguyên giá</i>	241		358.078.668.059	358.078.668.059
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(40.063.315.066)	(35.456.872.873)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		362.092.384.504	374.593.384.504
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	309.672.000.000	309.672.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	69.438.054.320	81.939.054.320
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(17.017.669.816)	(17.017.669.816)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.916.965.716	2.256.347.209
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1.916.965.716	2.256.347.209
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.606.762.535.083	1.640.273.238.828

CÔNG TY CP LONG HẬU

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN

Quý 3 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		973.112.703.609	995.224.476.938
I. Nợ ngắn hạn	310		404.640.696.601	429.381.347.587
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	111.179.700.815	135.394.938.886
2. Phải trả người bán	312	V.19	17.754.279.481	21.615.137.362
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	34.884.726.257	26.411.237.184
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.518.083.966	14.293.678.171
5. Phải trả người lao động	315	V.22	709.165.068	2.384.262.437
6. Chi phí phải trả	316	V.23	178.344.273.328	175.029.084.157
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	50.514.709.502	43.426.341.536
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	9.735.758.184	10.826.667.854
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		568.472.007.008	565.843.129.351
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	20.749.000.390	20.080.013.359
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	334.253.013.238	334.253.013.238
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.28	213.469.993.380	211.510.102.754
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		633.649.831.474	645.048.761.890
I. Vốn chủ sở hữu	410		633.649.831.474	645.048.761.890
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	260.826.270.000	260.826.270.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(144.940.000)	(144.940.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	51.598.564.297	51.598.564.297
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	26.487.619.806	26.487.619.806
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	294.882.317.371	306.281.247.787
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.606.762.535.083	1.640.273.238.828

CÔNG TY CP LONG HẬU

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
 Quý 3 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 3 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến nay	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.598.310.675	60.831.582.230	179.423.997.174	241.705.095.269
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		18.256.495.200	147.209.474	18.256.495.200	11.829.424.994
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	32.341.815.475	60.684.372.756	161.167.501.974	229.875.670.275
4. Giá vốn hàng bán	11		16.756.486.120	30.724.207.790	66.746.899.055	132.241.402.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.585.329.355	29.960.164.966	94.420.602.919	97.634.267.485
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1.524.647.754	3.749.004.732	8.936.313.814	8.786.249.357
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	17.368.026.430	13.845.320.343	46.554.917.229	45.499.345.777
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.991.036.546	11.966.047.035	38.648.043.091	42.619.553.884
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	311.692.500	8.228.107.230	4.298.084.614	19.416.184.165
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.709.797.945	7.112.925.653	24.361.547.814	22.058.776.800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.279.539.766)	4.522.816.472	28.142.367.076	19.446.210.100
11. Thu nhập khác	31	VI.6	4.455.948.155	5.705.225.642	7.919.098.388	8.023.490.502
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.952.981.625	688.599.673	4.664.556.973	890.549.850
13. Lợi nhuận khác	40		2.502.966.530	5.016.625.969	3.254.541.415	7.132.940.652
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.776.573.236)	9.539.442.441	31.396.908.491	26.579.150.752
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.662.466.554	969.406.170	2.662.466.554	1.616.488.665
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.959.890.626	1.473.510.107	14.260.230.436	9.783.415.436
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.29	(11.398.930.416)	7.096.526.164	14.474.211.501	15.179.246.651

Nguyễn Tấn Phong
 Người lập

Phạm Thị Như Anh
 Kế toán trưởng



Long An, ngày 16 tháng 10 năm 2013

Trần Hồng Sơn
 Tổng giám đốc

CÔNG TY CP LONG HẬU

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
 Quý 3 năm 2013

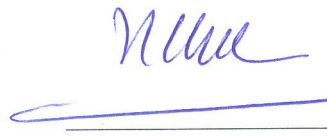
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

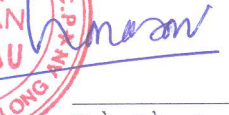
Quý 3 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu kỳ đến nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.598.310.675	60.831.582.230
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		18.256.495.200	147.209.474
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	32.341.815.475	60.684.372.756
4. Giá vốn hàng bán	11		16.756.486.120	30.724.207.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.585.329.355	29.960.164.966
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.2	1.524.647.754	3.749.004.732
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	17.368.026.430	13.845.320.343
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.991.036.546	11.966.047.035
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	311.692.500	8.228.107.230
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	8.709.797.945	7.112.925.653
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.279.539.766)	4.522.816.472
11. Thu nhập khác	31		4.455.948.155	5.705.225.642
12. Chi phí khác	32		1.952.981.625	688.599.673
13. Lợi nhuận khác	40		2.502.966.530	5.016.625.969
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.776.573.236)	9.539.442.441
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.662.466.554	969.406.170
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		1.959.890.626	1.473.510.107
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	V.29	(11.398.930.416)	7.096.526.164

Long An, ngày 16 tháng 10 năm 2013


 Nguyễn Tấn Phong
 Người lập


 Phạm Thị Như Anh
 Kế toán trưởng


 Trần Hồng Sơn
 Giám đốc



CÔNG TY CP LONG HẬU

Mẫu số B03-DN

Địa chỉ: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
 Quý 3 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 3 năm 2013

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	KỶ NÀY	KỶ TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			-	-
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		76.485.895.878	69.620.042.806
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(16.715.864.323)	(7.152.835.378)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.663.537.298)	(4.284.130.400)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(11.991.036.546)	(11.642.193.938)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.774.875.701)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.742.843.984	195.425.594
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.626.071.217)	(5.958.993.750)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	20		20.457.354.777	40.777.314.934
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(4.470.086.760)	(4.937.840.153)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		3.830.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(390.011.178)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.871.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		370.400.000	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	30		7.211.302.062	(4.937.840.153)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(469.754.400)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		20.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(44.215.238.071)	(45.845.589.673)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.153.450)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	40		(24.230.391.521)	(46.315.344.073)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (20+30+40)	50		3.438.265.318	(10.475.869.292)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	14.117.595.925	28.280.445.338
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	18.537.898
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		17.555.861.243	17.823.113.944


 Nguyễn Tấn Phong
 Người lập


 Phạm Thị Như Anh
 Kế toán trưởng


 Trần Hồng Sơn
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu công nghiệp, khu dân cư, công trình dân dụng và cho thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng, nhà xưởng và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và tương đương tiền**

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng	25
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 10 năm.

Quyền sáng chế

Nguyên giá của quyền sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Quyền sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát hành trái phiếu

Chi phí phát hành trái phiếu bao gồm chi phí tư vấn, phí bảo lãnh và các chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng, cải tạo hệ thống đường ống cấp nước và các chi phí sửa chữa khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng

Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đất đã được chuyển giao cho bên đi thuê trên thực địa và thanh toán tiền theo tiến độ của Hợp đồng.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền gửi ngân hàng	7.987.221.259	12.028.329.651
Các khoản tương đương tiền	9.568.639.984	2089266274
Cộng	17.555.861.243	14.117.595.925

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Khách hàng thuê đất công nghiệp	393.433.879.726	420.552.224.972
Khách hàng đất KDC	14.850.990.426	12.994.207.302
Khách hàng dịch vụ khác	5.616.121.628	5.163.360.063
Cộng	413.900.991.780	438.709.792.337

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nhà cung cấp dịch vụ khác	1.776.175.464	2.360.852.854
Nhà cung cấp tư vấn thiết kế	1.075.832.763	1.104.534.800
Nhà thầu xây dựng Khu công nghiệp	1.486.239.416	590.763.131
Cộng	4.338.247.643	4.056.150.785

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền đền bù đất phải thu (*)	8.715.320.000	8.818.570.000
Phải thu cơ quan bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	314.532.557	218.303.310
Phải thu lãi cho vay	3.890.866.277	2.746.752.611
Thuế GTGT được khấu trừ	648.085.724	648.085.724
Các khoản chi hộ	1.314.080.695	1.314.080.695
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	-	370.400.000
Các khoản phải thu khác	301.145.788	927.670.645
Cộng	15.184.031.041	15.043.862.985

(*) Tiền đền bù và mua đất phục vụ dự án Long Hậu 3 đang chờ cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí đầu tư xây dựng Khu công nghiệp	326.555.910.961	325.974.416.609

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
 Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số cuối kỳ	38.341.726.765	2.589.322.589	6.786.616.115	116.396.715	15.367.780.330	63.201.842.514
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Quyền sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu kỳ	237.800.000	546.981.298	409.733.598	1.194.514.896
Số cuối kỳ	237.800.000	546.981.298	409.733.598	1.194.514.896
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	65.000.000	65.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu kỳ	95.186.064	471.947.511	149.679.941	716.813.516
Khấu hao trong kỳ	5.945.001	27.349.065	22.119.666	55.413.732
Số cuối kỳ	101.131.065	499.296.576	171.799.607	772.227.248
Giá trị còn lại				
Số đầu kỳ	142.613.936	75.033.787	260.053.657	477.701.380
Số cuối kỳ	136.668.935	47.684.722	237.933.991	422.287.648
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Hạng mục	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Hệ thống cung cấp nước	11.703.529.849	-	11.703.529.849
Dự án Long Hậu 3	38.976.978.871	-	38.976.978.871
Nhà xưởng xây sẵn lô B mở rộng	14.610.652.052	2.902.959.410	17.513.611.462
Công trình khác	99.210.000	-	99.210.000
Số cuối kỳ	65.390.370.772	2.902.959.410	68.293.330.182

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nhà xưởng	Khu lưu trú	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	167.136.581.568	190.942.086.491	358.078.668.059
Số cuối kỳ	167.136.581.568	190.942.086.491	358.078.668.059

Giá trị hao mòn

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định	1.226.875	19.630.000.000	1.226.875	19.630.000.000
- Công ty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường	-	-	463.000	12.501.000.000
- Công ty cổ phần sản xuất cáp quang và phụ kiện Việt Đức	750.000	7.500.000.000	750.000	7.500.000.000
Cho vay dài hạn		42.308.054.320		42.308.054.320
- Cho Công ty cổ phần Igreen vay		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cho Công ty cổ phần Bourbon An Hòa vay		37.308.054.320		37.308.054.320
Cộng		69.438.054.320		81.939.054.320

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết	15.659.326.198	15.659.326.198
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	1.358.343.618	1.358.343.618
Cộng	17.017.669.816	17.017.669.816

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu kỳ	17.017.669.816
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Số cuối kỳ	17.017.669.816

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Bồn nước dự phòng	111.847.851	(10.167.987)	101.679.864
Hệ thống chiếu sáng khuôn viên cty	32.980.133	(32.980.133)	-
Chi phí triển khai phần mềm ERP	266.604.064	(199.953.048)	66.651.016
Chi phí sửa chữa văn phòng và hệ thống điện	1.248.803.306	(16.725.045)	1.232.078.261
Chi phí cải tạo hệ thống đường ống cấp nước	77.048.484	(7.704.849)	69.343.635
Chi phí lắp đặt vòi chữa cháy	102.016.664	(10.201.666)	91.814.998
Phân bổ TSCĐ	417.046.707	(61.648.765)	355.397.942
Cộng	2.256.347.209	(339.381.493)	1.916.965.716

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.443.300.815	33.683.738.886
- Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè	18.443.300.815	33.683.738.886
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	20.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp doanh thu và chi phí ước tính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước và được tính dựa vào sản lượng khai thác nước thô.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Lương và thưởng phải trả người lao động.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Trích trước chi phí cơ sở hạ tầng của các khu đất đã được ghi nhận doanh thu	177.665.021.304	173.534.243.304
Hoa hồng môi giới	679.252.024	1.134.834.953
Chi phí phải trả khác	-	360.005.900
Cộng	<u>178.344.273.328</u>	<u>175.029.084.157</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Kinh phí công đoàn	233.518.841	231.730.721
Nhận ký quỹ, ký cược	2.877.503.383	2.445.498.196
Phải trả thỏa thuận giữ đất	10.328.070.900	10.316.666.581
Cổ tức phải trả	20.622.621.450	20.637.774.900
Các khoản phải trả khác	16.452.994.928	9.794.671.138
Cộng	<u>50.514.709.502</u>	<u>43.426.341.536</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	1.654.224.178	2.618.804.178
Quỹ phúc lợi	8.081.534.006	8.207.863.676
Cộng	<u>9.735.758.184</u>	<u>10.826.667.854</u>

26. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

27. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	333.753.013.238	333.753.013.238
- Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽¹⁾	217.210.013.238	217.210.013.238

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN

Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu kỳ đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	50.598.310.675	60.831.582.230
Doanh thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	29.388.308.547	9.185.000.000
Doanh thu bán đất nền khu dân cư	3.339.169.705	35.520.394.932
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, văn phòng	9.858.005.939	9.139.566.378
Doanh thu cho thuê và dịch vụ khu lưu trú	1.407.005.520	1.049.522.985
Doanh thu khám chữa bệnh	247.621.728	510.754.009
Doanh thu nước sạch, nước tinh khiết, xử lý nước thải và sau xử lý	4.020.661.547	4.979.579.935
Doanh thu khác	2.337.537.689	446.763.991
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(18.256.495.200)	(147.209.474)
Doanh thu thuần	32.341.815.475	60.684.372.756
Trong đó:	-	-
Doanh thu thuần cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	11.131.813.347	9.185.000.000
Doanh thu bán đất nền khu dân cư	3.339.169.705	35.373.185.458
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, văn phòng	9.858.005.939	9.139.566.378
Doanh thu cho thuê và dịch vụ khu lưu trú	1.407.005.520	1.049.522.985
Doanh thu khám chữa bệnh	247.621.728	510.754.009
Doanh thu nước sạch, nước tinh khiết, xử lý nước thải và sau xử lý	4.020.661.547	4.979.579.935
Doanh thu khác	2.337.537.689	101.616.563

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu kỳ đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng	3.328.369.850	1.734.668.000
Giá vốn bán đất nền khu dân cư	1.845.221.591	21.517.992.172
Giá vốn cho thuê nhà xưởng	4.532.457.059	2.857.016.505
Giá vốn hoạt động khu lưu trú và dịch vụ	2.521.948.475	967.714.716
Giá vốn hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh	606.589.784	-
Giá vốn hoạt động nước sạch, nước tinh khiết, xử lý nước thải và sau xử lý	1.924.411.452	1.553.486.762
Giá vốn khác	1.997.487.909	2.093.329.635
Cộng	16.756.486.120	30.724.207.790

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu kỳ đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	206.666.667	41.613.377
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	29.609.206	48.837.642
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	438.300.403

CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HẬU

Địa chỉ: ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ CHƯA KIỂM TOÁN
Quý III cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu kỳ đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý quỹ đất ngoài dự án	1.437.043.303	-
Tiền phạt vi phạm hành chánh	498.048.326	-
Chi phí khác	17.889.996	688.599.673
Cộng	1.952.981.625	688.599.673

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Tiền lương	831.864.400	407.866.618
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	26.220.000	25.620.000
Cộng	858.084.400	433.486.618

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp Tân Thuận	Cổ đông góp vốn
Công ty cổ phần Việt Âu	Cổ đông góp vốn
Công ty cổ phần phát triển Nam Sài Gòn	Công ty góp vốn
Công ty cổ phần Bourbon An Hòa	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Hoà Bình	Công ty liên kết
Công ty cổ phần công nghệ Igreen	Công ty liên kết

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Quý III năm nay	Quý III năm trước
Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp Tân Thuận		
Hợp tác đầu tư	6.375.904.813	-
Công ty cổ phần Bourbon An Hòa		
Lãi vay phải thu	1.144.113.666	-
Công ty cổ phần phát triển Nam Sài Gòn		
Phải thu kinh doanh	-	72.994.145.288

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.